

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 24 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Bùi Minh Cảnh.

2- Bà Nguyễn Ngọc Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đen, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/HSST- QĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 và Thông báo thời gian mở, địa điểm phiên tòa số: 01/2020/TB-TA ngày 12 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Hoàng B, sinh năm 1990; tại: huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp M, xã T.A, huyện A, tỉnh K; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn M, sinh năm 1958 và bà: Trần Thị N, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị Tòa án nào xét xử hình sự hay vi phạm pháp luật gì để xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt, tạm giam tại nhà Tạm giữ - Công an huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang ngày 05/9/2019 đến cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1- Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2- Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Ấp H, xã T.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị N, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Ấp M, xã T.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích để có tiền tiêu xài, từ khoảng tháng 4 năm 2019 đến ngày 05 tháng 9 năm 2019 bị cáo Trần Hoàng B đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản và cướp tài sản trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ không rõ ngày của tháng 4 năm 2019, bị cáo Trần Hoàng B đang ở nhà mình thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên Hoàng B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wamem, màu vàng-trắng, Biển kiểm soát 68H6-9531 (xe do ông Trần Phước L đứng tên chủ sở hữu, mẹ của Hoàng B là bà Trần Thị N mua lại của một người chưa rõ nhân thân) đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi Hoàng B đi đến ấp Q, xã Tây Yên, huyện A, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện nhà của chị Nguyễn Thị D không khóa cửa trước nên Hoàng B đột nhập vào nhà. Khi vào nhà Hoàng B thấy chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu vàng Gold (theo kết luận định giá là 3.120.000đ) để ở khoản giữa cột nhà, vách nhà và một cái bóp để trên ghế bằng nhựa phía dưới điện thoại thì Hoàng B trộm lấy và tẩu thoát. Sau khi đi một đoạn thì Hoàng B kiểm tra cái bóp trộm được thì phát hiện trong cái bóp có số tiền 963.000đ, số tiền trộm được Hoàng B tiêu xài cá nhân hết còn chiếc điện thoại Hoàng B để sử dụng cho đến ngày bị bắt giữ.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 03/9/2019, Trần Hoàng B đang ở nhà thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wamem, Biển kiểm soát 68H6-9531 tiếp tục đến nhà của chị Nguyễn Thị D, khi đi Hoàng B mang theo một con dao cán nhựa màu vàng. Khi đến nhà chị D, Hoàng B đột nhập vào nhà bằng cửa sau, khi vào nhà Hoàng B thấy chỉ có chị D nằm ngủ với một bé trai khoảng 5 tuổi trong phòng, trên chiếc giường nằm ở phía bên trái (nhìn từ ngoài vào), Hoàng B đi đến chỗ chị D ngủ tìm tài sản để trộm cắp thì chị D giật mình thức giấc, ngồi dậy Hoàng B liền dùng con dao cán bằng nhựa màu vàng, mũi bằng kim loại mang theo sẵn kê vào cổ chị D khống chế không cho chị D truy hô, cầu cứu đồng thời kêu chị D đưa tài sản cho Hoàng B do sợ hãi nên chị D lấy trong túi áo đang mặc một cái bóp và đưa toàn bộ số tiền trong bóp cho Hoàng B. Sau khi lấy được tiền Hoàng B cầm con dao tẩu thoát, khi đi được một đoạn, Hoàng B kiểm tra thì biết số tiền cướp được là 315.000đ, số tiền cướp được Hoàng B đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 20 giờ ngày 04/9/2019, bị cáo Trần Hoàng B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, Biển kiểm soát: 68B1-006.75 (xe do anh của Hoàng B là ông Trần Hoàng H đứng tên chủ sở hữu nhưng ông H chết, hiện tại mẹ của Hoàng B quản lý) đến nhà của chị Nguyễn Thị D, khi đi Hoàng B có mang theo con dao cán bằng nhựa màu vàng, mũi bằng kim loại. Khi đến,

Hoàng B đưa cho chị D số tiền 300.000đ để trả lại số tiền mà Hoàng B đã cướp của chị D ở vụ thứ hai và nói sẽ quay lại để trả cho chị D thêm 15.000đ rồi lên xe bỏ đi.

Đến khoảng 01 giờ ngày 05/9/2019, Hoàng B điều khiển xe mô tô nói trên đi đến khu vực ấp H, xã T.A, huyện A, tỉnh Kiên Giang phát hiện nhà của bà Nguyễn Thị K không có khóa cửa trước thì Hoàng B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên mở cửa trước đột nhập vào nhà bà K. Khi đi vào nhà sau, Hoàng B phát hiện bà K đang nằm ngủ cùng cháu Nguyễn Thị Thùy L (10 tuổi) trong mùng trên chiếc giường cặp vách tường ngăn nhà trước với nhà sau (phí bên phải từ ngoài nhìn vào). Trên đầu nằm, bà K để một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung (theo kết luận định giá là 2.560.000đ), cách giường ngủ một khoảng ngắn có một máy tính bảng hiệu Samsung (theo kết luận định giá là 1.800.000đ) để trong một cái bọc bằng nhựa màu đen treo trên vách ở phía trên bếp (vách bên phải từ ngoài nhìn vào). Hoàng B đến chỗ vách lấy máy tính bảng xong rồi quay lại chỗ bà K ngủ vén mùng lấy chiếc điện thoại di động. Lấy được tài sản Hoàng B định tẩu thoát thì bị bà K phát hiện.

Vụ thứ tư: Sau khi bị bà K phát hiện, Hoàng B liền rút con dao cán bằng nhựa màu vàng, mũi bằng kim loại mang theo sẵn kề cổ bà K khống chế không cho bà K truy hô, cầu cứu đồng thời buộc bà K đưa thêm tài sản cho Hoàng B lúc này bà K đi đến sào quần áo (đối diện với giường ngủ) lấy trong túi áo một tờ tiền polymer mệnh giá 500.000đ đưa cho Hoàng B. Sau khi lấy tiền xong, Hoàng B phát hiện trên tai của bà K đeo đôi bông tai màu vàng có gắn hột màu trắng (theo kết luận định giá là 1.271.000đ) thì Hoàng B tiếp tục kêu bà K tháo đôi bông tai đưa cho Hoàng B, bà K không đồng ý thì Hoàng B đe dọa nếu không tháo thì Hoàng B sẽ đâm nên bà K tháo đôi bông tai đưa cho Hoàng B. Sau khi lấy được tài sản, Hoàng B chạy xe về nhà của chị D thì bị lực lượng Công an xã Tây Yên A bắt giữ cùng với tài sản mà Hoàng B đã chiếm đoạt nêu trên và 01 con dao gây án.

Ngoài ra, theo lời khai của bị hại Nguyễn Thị D, bị cáo Trần Hoàng B còn có hành vi dùng dao khống chế cướp tài sản của chị D trước khi Hoàng B trả số tiền cho chị D 300.000đ vào ngày 04/9/2019 và có ý định xâm hại tình dục chị D trong lần cướp tài sản vào ngày 03 và ngày 04 tháng 9 năm 2019. Đối với hành vi cướp tài sản tài sản ngày 04/9/2019 thì không có cơ sở để chứng minh, mặt khác qua các lời khai Hoàng B đều không thừa nhận. Đối với hành vi xâm hại tình dục, chị D đã rút yêu cầu xử lý đối với Hoàng B về hành vi này nên không xem xét giải quyết.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung (không rõ chủng loại) màn hình cảm ứng, màu xanh đen.

- 01 máy tính bảng (Ipal) hiệu Samsung màu trắng.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu vàng Gold.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Future màu vàng – xám, số máy: JC45SE0074308, số khung: AY025589, Biển số xe: 68B1-006.75.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wamem, màu vàng – trắng, số máy: 52FMH-102993, số khung: H3UM91102993 (xe không có biển số).

- 01 biển số xe số 68H6-9531.

- 01 cây dao bằng kim loại có cán bằng nhựa màu vàng có kích thước dài 21,5cm (phần cán bằng nhựa có kích thước dài 10cm, phần lưỡi dao có kích thước dài 11,5cm), phần sống dao 0,1cm, nơi rộng nhất phần lưỡi dao bằng kim loại là 1,8cm.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 005626, tên chủ xe Trần Hoàng Hai, biển số đăng ký: 68B1-00675.

- 01 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000đ.

- 02 chiếc bông tai màu vàng có gắn hột màu trắng.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện An Biên đã trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị D 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu vàng Gold và trả lại cho bà Nguyễn Thị K 01 điện thoại di động hiệu Samsung (không rõ chủng loại) màn hình cảm ứng, màu xanh đen, 01 máy tính bảng (Ipal) hiệu Samsung màu trắng, 02 chiếc bông tai màu vàng có gắn hột màu trắng, 01 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra giữa bị cáo Trần Hoàng B và người bị hại chị Nguyễn Thị D đã thỏa thuận, thống nhất bồi thường xong cho chị D số tiền bị cáo đã trộm được là 963.000đ và đã cướp được là 315.000đ.

Đối với bà Nguyễn Thị K đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm xong và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS-HS, ngày 14/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Hoàng B về tội: “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Hoàng B và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng B phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng B từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 Xử phạt bị cáo Trần Hoàng B từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt của 02 tội.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cây dao bằng kim loại có cán bằng nhựa màu vàng có kích thước dài 21,5cm (phần cán bằng nhựa có kích thước dài 10cm, phần lưỡi dao có kích thước dài 11,5cm), phần sống dao 0,1cm, nơi rộng nhất phần lưỡi dao bằng kim loại là 1,8cm.

Trả lại cho bà Trần Thị N gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Future màu vàng – xám, số máy: JC45SE0074308, số khung: AY025589, Biển số xe: 68B1-006.75, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wamem, màu vàng – trắng, số máy: 52FMH-102993, số khung: H3UM91102993 (xe không có biển số), 01 biển số xe số 68H6-9531, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 005626, tên chủ xe Trần Hoàng H, biển số đăng ký: 68B1-00675.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Thị K đã nhận lại tài sản bị mất trộm và số tiền do bị cáo bồi thường xong nay không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với bà Trần Thị N không biết bị cáo Trần Hoàng B lấy xe làm phương tiện đi trộm cắp và cướp tài sản nên không xem xét xử lý.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Hoàng B có hoàn cảnh quá khó khăn nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, bị cáo tỏ ra biết ăn năn, hối cải, nhìn nhận sai trái và hứa sau này sống tốt và tuân thủ pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị thừa nhận theo lời trình bày của bị cáo về hành vi thực hiện trộm cắp và cướp tài sản của chị nêu trên là đúng. Ngoài ra còn có hành vi hiếp dâm chị, trong quá trình điều tra chị đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu vàng Gold và

nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt là 1.278.000đ. Nay chị không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và chị cũng không yêu cầu xử lý đối với bị cáo đã có hành vi hiếp dâm chị. Đồng thời cũng yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại bà Nguyễn Thị K trình bày: Bà thừa nhận theo lời trình bày của bị cáo về hành vi thực hiện trộm cắp và cướp tài sản của chị nêu trên là đúng, trong quá trình điều tra bà đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 máy tính bảng (Ipal) hiệu Samsung, 02 chiếc bông tai màu vàng có gắn hạt màu trắng và 01 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000đ. Nay bà không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và bà yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị N trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wamem, Biển kiểm soát 68H6-9531 là của bà mua lại của một người khác không rõ nhân thân và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, Biển kiểm soát: 68B1-006.75 là của con bà Trần Hoàng H đứng tên chủ sở hữu nhưng Trần Hoàng H chết từ đó bà quản lý. Còn việc bị cáo Trần Hoàng B lấy xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nêu trên thì bà hoàn toàn không biết. Vì vậy, bà yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà 02 chiếc xe nói trên để bà sử dụng làm phương tiện đi lại lo cho cuộc sống gia đình hiện nay gia đình quá khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vì muốn có tiền tiêu xài, từ tháng 4 năm 2019 đến ngày 05 tháng 9 năm 2019, bị cáo Trần Hoàng B đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau: Lấy trộm của chị Nguyễn Thị D 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu vàng Gold trị giá theo kết luận định giá là 3.120.000đ và số tiền 963.000đ và lấy trộm của bà Nguyễn Thị K 01 điện thoại di động hiệu Samsung theo kết luận định giá là 2.560.000đ, 01 máy tính bảng (Ipal) hiệu Samsung theo kết luận định

giá là 1.800.000đ. Tổng giá trị bị cáo Hoàng B đã chiếm đoạt trong 02 vụ trộm cắp tài sản là 4.443.000đ.

Đồng thời, bị cáo Hoàng B còn thực hiện 02 lần về hành vi cướp tài sản cụ thể như sau: Cướp tài sản của chị Nguyễn Thị D số tiền 315.000đ và cướp tài sản của bà Nguyễn Thị K số tiền 500.000đ và 01 đôi bông tai bằng vàng 18k, trọng lượng 4,1 phân trị giá theo kết luận định giá là 1.271.000đ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Hoàng B chiếm đoạt trong 02 vụ cướp tài sản là 2.086.000đ.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Hoàng B về tội: “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là đúng người, đúng tội.

Tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

.....”.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“ Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét về tính chất và mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, bị cáo nhận thức được việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và dùng dao để huy hiếp cướp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên bị cáo bất chấp tất cả đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị D 01 lần trị giá số tiền là 4.084.000đ và trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị K 01 lần trị giá số tiền là 4.360.000đ. Đồng thời bị cáo còn dùng dao là loại hung khí nguy hiểm để khống chế cướp tài sản của chị Nguyễn Thị D 01 lần số tiền là 315.000đ và cướp tài sản của bà Nguyễn Thị K 01 lần số tiền 500.000đ và 01 đôi bông tai trị giá 1.271.000đ.

Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương, đặc biệt là loại tội phạm này thường xảy ra trên địa bàn huyện An Biên

nói riêng và trong tỉnh Kiên Giang nói chung. Do đó, cần xử bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Hoàng B phạm tội nhiều lần cả 02 tội “Cướp tài sản” và “trộm cắp tài sản” nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng cả 02 tội được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Hoàng B: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại xong số tiền cho các bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, bản thân không biết chữ nên nhận thức, am hiểu về pháp luật phần nào cũng bị hạn chế, gia đình có công cách mạng. Trên cơ sở tính chất và mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cả 02 tội quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng tội Cướp tài sản được áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Thị K đã nhận lại tài sản bị mất trộm và nhận lại số tiền do bị cáo bồi thường xong nay không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy 01 cây dao bằng kim loại có cán bằng nhựa màu vàng có kích thước dài 21,5cm (phần cán bằng nhựa có kích thước dài 10cm, phần lưỡi dao có kích thước dài 11,5cm), phần sống dao 0,1cm, nơi rộng nhất phần lưỡi dao bằng kim loại là 1,8cm.

Trả lại cho bà Trần Thị N gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Future màu vàng – xám, số máy: JC45SE0074308, số khung: AY025589, Biển số xe: 68B1-006.75, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wamem, màu vàng – trắng, số máy: 52FMH-102993, số khung: H3UM91102993 (xe không có biển số), 01 biển số xe số 68H6-9531, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 005626, tên chủ xe Trần Hoàng H, biển số đăng ký: 68B1-00675.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Trần Hoàng B hoàn cảnh gia đình quá khó khăn nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với bà Trần Thị N không biết bị cáo Trần Hoàng B lấy xe làm phương tiện đi trộm cắp và cướp tài sản nên không xem xét xử lý.

Đối với bị cáo Trần Hoàng B có hành vi hiếp dâm chị Nguyễn Thị D, nhưng chị D không có yêu cầu xử lý bị cáo nên không xem xét.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng cả 02 tội tại điểm g khoản 1 Điều 52 cả các tình tiết giảm nhẹ cả 02 tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 đối với tội cướp tài sản Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích ở trên.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Hoàng B phải chịu 200.000đ.

Xét về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận như đã nêu ở phần nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 168 và Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 260 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng B phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng B 05 (năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng B 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt cả hai tội buộc bị cáo Trần Hoàng B phải chấp hành là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 05/9/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Thị K đã nhận lại tài sản bị mất trộm và nhận số tiền do bị cáo bồi thường xong nay không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 xử:

Tịch thu, tiêu hủy 01 cây dao bằng kim loại có cán bằng nhựa màu vàng có kích thước dài 21,5cm (phần cán bằng nhựa có kích thước dài 10cm, phần lưỡi dao có kích thước dài 11,5cm), phần sống dao 0,1cm, nơi rộng nhất phần lưỡi dao bằng kim loại là 1,8cm.

Trả lại cho bà Trần Thị N gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Future màu vàng – xám, số máy: JC45SE0074308, số khung: AY025589, Biển số xe: 68B1-006.75, 01 xe mô tô nhãn hiệu Wamem, màu vàng – trắng, số

máy: 52FMH-102993, số khung: H3UM91102993 (xe không có biển số), 01 biển số xe số 68H6-9531, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 005626, tên chủ xe Trần Hoàng H, biển số đăng ký: 68B1-00675.

Các vật chứng tịch thu và trả lại nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo Quyết định 04/QĐ-VKS-HS ngày 14/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Trần Hoàng B hoàn cảnh gia đình quá khó khăn nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Hoàng B phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/6/2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Cơ quan CSĐT-CA huyện;
- THA huyện;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm